

Số: 435/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 211, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Số 17 đường số 109, phường PL B, thành phố TĐ, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 40 Rue Paul Bovier Lapierre 69530 Brignais Lyon, France.

Địa chỉ lưu trú tại Việt Nam: Số 130 đường số 339, khu phố 5, phường PL B, thành phố TĐ, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao con chung trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 06/10/2005; giới tính: Nam, giao cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Thu T không yêu cầu ông Nguyễn Minh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc giao nhận con chung trẻ Nguyễn Hoàng P do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Quyết định này thay thế phần về con chung của Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 498/2015/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nguyễn Minh P phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Minh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001749 ngày 04/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H, ông Nguyễn Minh P được hoàn trả số tiền còn dư 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- THADS TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức